

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN đẩy mạnh bơm thanh khoản trước thềm quý mới

NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản

Trong tuần 14 năm 2026 (từ 30/03 đến 04/04), NHNN tiếp tục duy trì trạng thái bơm ròng thanh khoản với tốc độ mạnh hơn đáng kể so với mức bơm nhẹ của tuần trước, trong bối cảnh nhu cầu huy động vốn trong hệ thống ngân hàng gia tăng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 255.78 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn (repo) mới, trong khi có 145.63 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản lớn đạt 110.15 nghìn tỷ đồng vào hệ thống.

Đường cong lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng trở nên dốc hơn khi lãi suất kỳ hạn ngắn giảm xuống, trong khi lãi suất các kỳ hạn dài hơn phần lớn không đổi. Cụ thể, lãi suất 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng giảm lần lượt 210 đcb, 220 đcb, 140 đcb, 30 đcb và 30 đcb xuống mức 5.65%, 6.05%, 6.60%, 7.80% và 8.00%, nhờ việc NHNN phát hành các hợp đồng mua kỳ hạn dài nhằm giảm bớt áp lực tại các phân khúc này. Ngược lại, lãi suất qua đêm tăng 55 đcb lên mức 5.40%, phản ánh nhu cầu gia tăng tại kỳ hạn cực ngắn khi các hợp đồng repo đáo hạn trong tuần. Sự gia tăng nhu cầu huy động vốn này cũng được thể hiện rõ qua hoạt động giao dịch với doanh số bình quân tăng 11.87% WoW lên mức 927.52 nghìn tỷ đồng.

Tỷ giá USDEVND đi ngang

Tuần này, USDEVND diễn biến đi ngang khi đồng bạc xanh mất đi đà tăng trưởng, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 100.0 (-0.12%) vào thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD đối mặt với áp lực giảm khi những hy vọng về việc hạ nhiệt xung đột Hoa Kỳ – Iran xuất hiện. Tuy nhiên, áp lực lạm phát dai dẳng cùng với dữ liệu thị trường lao động Mỹ ổn định đã củng cố lập trường thận trọng của Fed trong việc giữ nguyên lãi suất trong tháng 4. Tại thị trường trong nước, Việt Nam tiếp tục ghi nhận đà bán ròng của khối ngoại với giá trị đạt 1.72 nghìn tỷ đồng trên sàn HoSE.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T10-25	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	Corr.
FDI %n/n	11.4	9.5	9.5	11.3	1.5	2.2	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	7.7	7.7	7.8	7.7	11.9	12.1	-0.16
Xuất khẩu %n/n	17.5	15.1	23.8	29.7	5.7	20.1	-0.05
Nhập khẩu %n/n	16.8	16.0	27.7	49.2	4.4	27.8	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.6	1.1	-0.7	-1.8	-1.0	-0.7	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.2	0.5	0.2	0.1	1.1	1.2	-0.03
Tín dụng %n/n	20.5	20.2	19.1	20.5	20.2	15.9	-0.23
USDEVND %t/t	-0.4	0.2	-0.6	-1.0	0.3	1.2	-0.3
PMI(Điểm)	54.5	53.8	53.0	52.5	54.3	51.2	-0.09
VNINDEX %t/t	-1.3	3.1	5.5	2.5	2.8	-10.9	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản	1
II. Đường cong lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt.....	3
III. Lãi suất TPCP đi ngang.....	4
IV. Tỷ giá USDEVND đi ngang	6
Thống kê vĩ mô	8

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

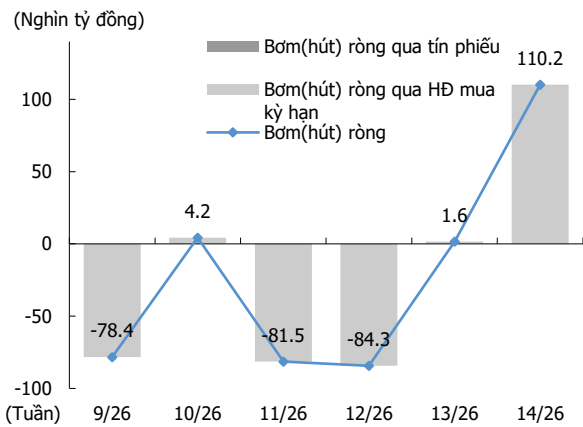
I. NHNN tiếp tục bơm ròng thanh khoản

NHNN duy trì đà bơm ròng mạnh mẽ trong tuần thứ hai liên tiếp

Trong tuần 14 năm 2026 (từ ngày 30 tháng 3 đến 03 tháng 4), NHNN đã tiếp tục bơm ròng thanh khoản với tốc độ mạnh hơn đáng kể so với mức bơm ròng khiêm tốn của tuần trước, trong bối cảnh nhu cầu huy động vốn trong hệ thống ngân hàng gia tăng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 255.78 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 145.63 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản lớn đạt 110.15 nghìn tỷ đồng vào hệ thống.

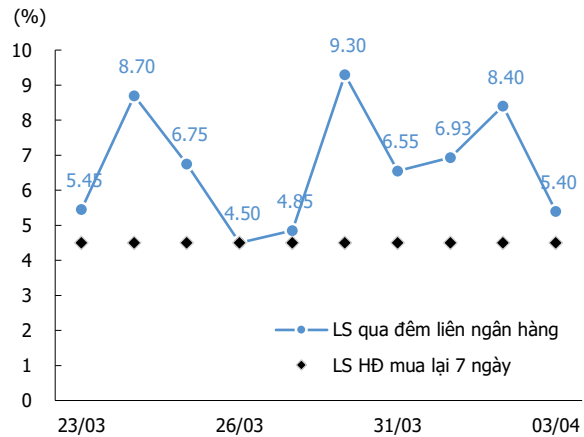
Diễn biến này cho thấy nhu cầu huy động vốn đã tăng trở lại khi bước vào quý 2, do hoạt động ngân hàng được kỳ vọng sẽ lấy lại đà tăng trưởng sau những dấu hiệu cho thấy hạn mức tăng trưởng tín dụng đã được sử dụng phần lớn trong quý 1. Điều này cũng giúp giải thích cho động thái rút ròng thanh khoản quyết liệt của NHNN trong những tuần cuối quý mà không gây ra áp lực lãi suất đáng kể. Hướng tới tương lai, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì lập trường hỗ trợ để tạo điều kiện thuận lợi cho thanh khoản hệ thống ngân hàng và hỗ trợ các mục tiêu tăng trưởng tín dụng, đặc biệt là trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều thách thức.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
30/03/26	6/04/26	7	35.00	4.50
31/03/26	7/04/26	7	20.00	4.50
1/04/26	8/04/26	7	25.00	4.50
Tổng		7	80.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 14 ngày

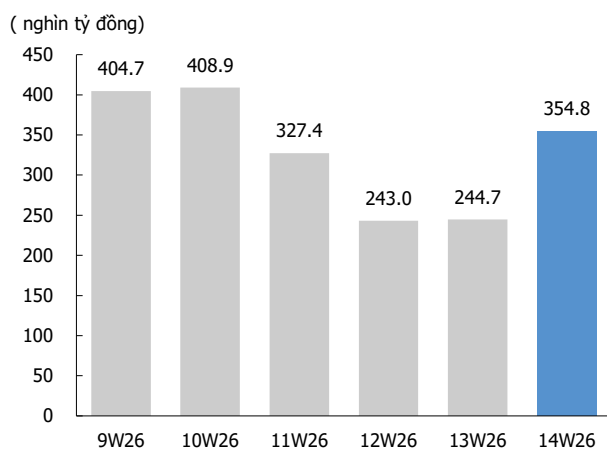
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
30/03/26	13/04/26	14	40.00	4.50
31/03/26	14/04/26	14	30.00	4.50
1/04/26	15/04/26	14	30.00	4.50
2/04/26	16/04/26	14	20.00	4.50
3/04/26	17/04/26	14	1.00	4.50
Tổng		14	121.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
30/03/26	25/05/26	56	15.00	4.50
31/03/26	26/05/26	56	15.00	4.50
1/04/26	27/05/26	56	10.00	4.50
2/04/26	28/05/26	56	7.79	4.50
3/04/26	29/05/26	56	1.00	4.50
Tổng		56	48.79	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Nguồn: NHNN, KIS

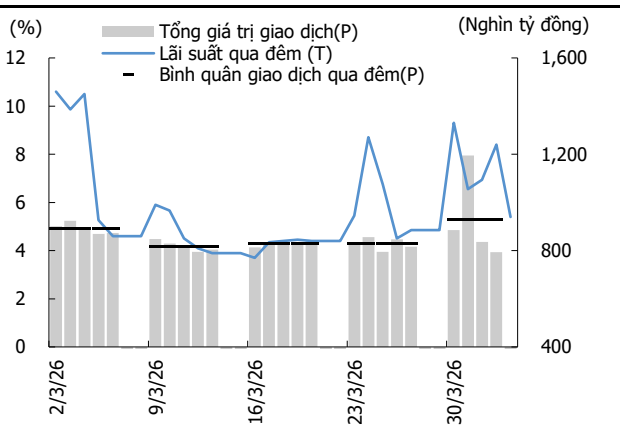
II. Đường cong lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn trung bình giảm mạnh

Tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng trở nên dốc hơn khi lãi suất kỳ hạn ngắn giảm xuống và lãi suất các kỳ hạn dài hơn phần lớn không đổi. Cụ thể, lãi suất 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng giảm lần lượt 210 đcb, 220 đcb, 140 đcb, 30 đcb và 30 đcb xuống tương ứng là 5.65%, 6.05%, 6.60%, 7.80% và 8.00%, trong bối cảnh NHNN phát hành các hợp đồng mua kỳ hạn với kỳ hạn dài hơn để giảm bớt áp lực tại các phân khúc này. Trong khi đó, lãi suất qua đêm tăng 55 đcb lên mức 5.40%, phản ánh nhu cầu gia tăng tại kỳ hạn cực ngắn khi các hợp đồng mua kỳ hạn đáo hạn trong tuần. Sự gia tăng nhu cầu huy động vốn này cũng được thể hiện rõ qua hoạt động giao dịch, với doanh số bình quân tăng 11.87% WoW lên mức 927.52 nghìn tỷ đồng.

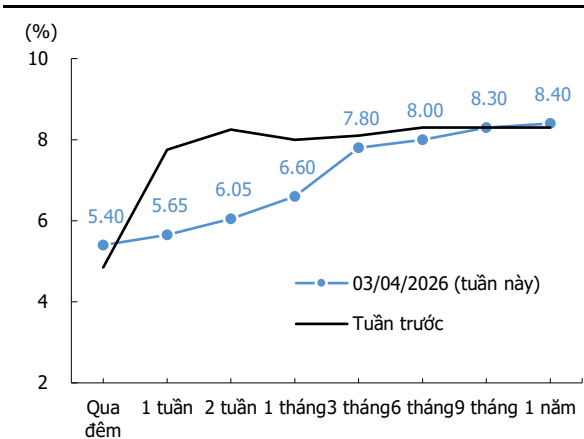
Những diễn biến này cho thấy các ngân hàng đang tích cực xây dựng lại đệm dự trữ vốn để hỗ trợ hoạt động kinh doanh trong quý tới. Với lập trường tiếp tục hỗ trợ từ NHNN, lãi suất liên ngân hàng dự kiến sẽ duy trì ổn định trong ngắn hạn.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



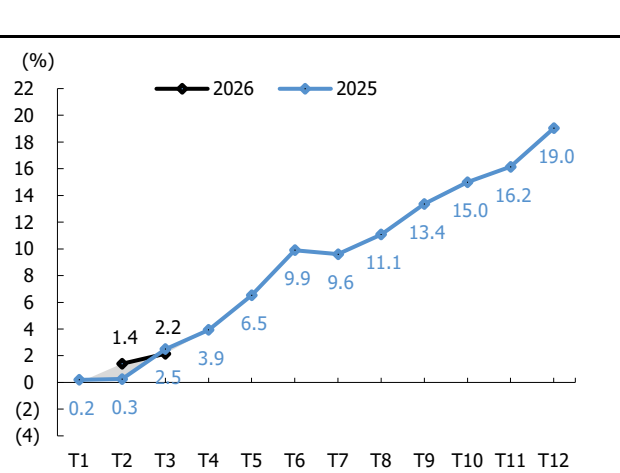
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



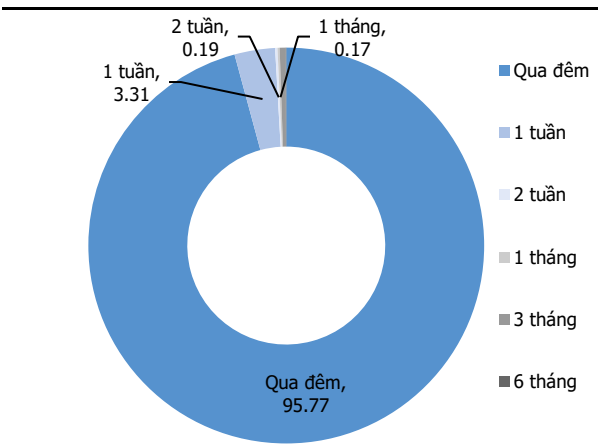
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 24/12/2025

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



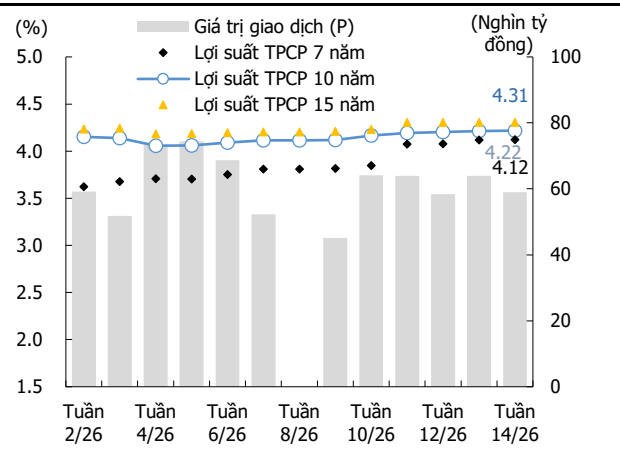
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP đi ngang

Lợi suất thị trường thứ cấp giữ ổn định trong khi hoạt động giao dịch hạ nhiệt

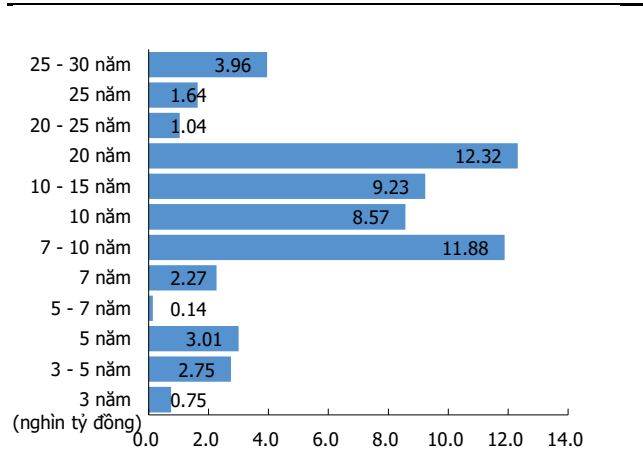
Trong tuần 14 năm 2026, lợi suất Trái phiếu Chính phủ trên thị trường thứ cấp duy trì không đổi ở tất cả các kỳ hạn, trong khi hoạt động giao dịch giảm nhẹ. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn giao dịch sôi động bao gồm 5 năm, 7 năm, 10 năm và 15 năm giữ ổn định ở mức tương ứng là 4.06%, 4.12%, 4.22% và 4.31%. Trong khi đó, tổng giá trị giao dịch giảm 7.84% so với tuần trước xuống còn 58.94 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 19.65 nghìn tỷ đồng mỗi phiên, phản ánh tâm lý thận trọng hơn của các nhà đầu tư.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



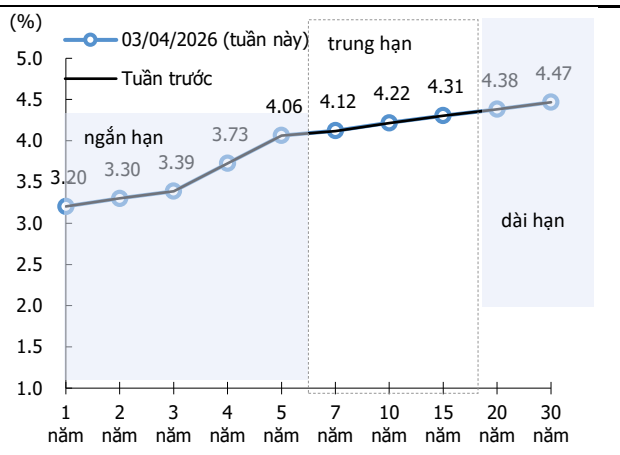
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



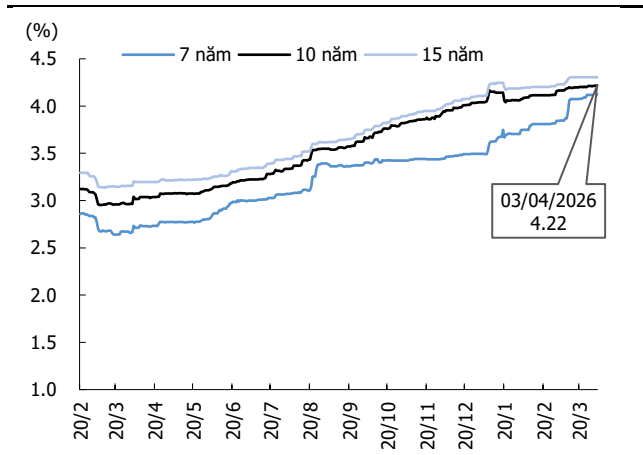
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

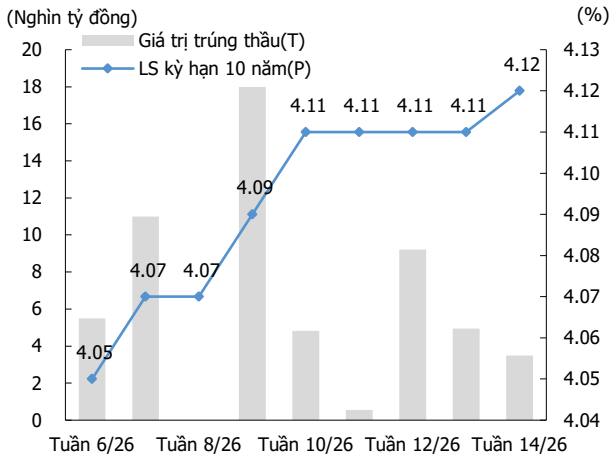
Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

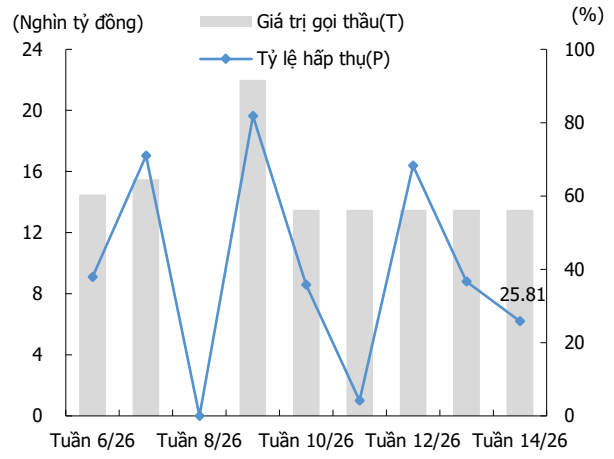
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành tiếp tục chậm lại khi KBNN chỉ phát hành thành công 3.49 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm 29.60% so với tuần trước, với lợi suất trúng thầu tăng nhẹ 1 đcb lên mức 4.12%. Tính đến hiện tại, KBNN đã hoàn thành 21.1% kế hoạch phát hành của năm 2026, vẫn chậm hơn một chút so với mức 23.35% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần



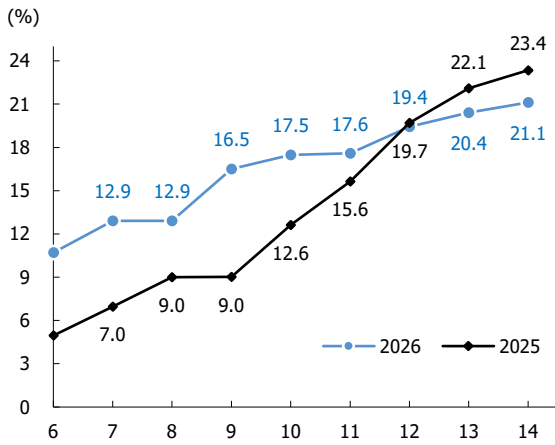
Nguồn: HNX, KIS

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần



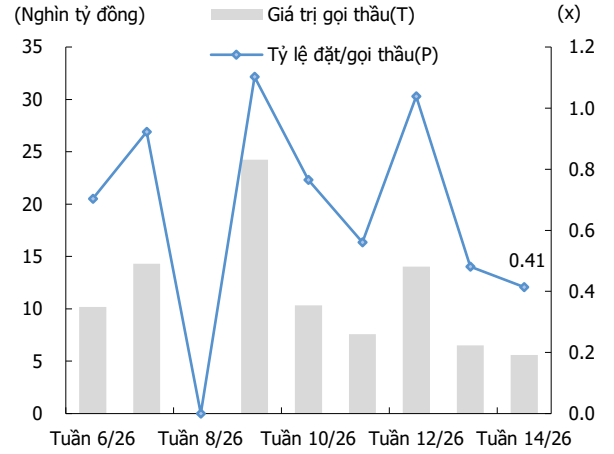
Nguồn: HNX, KIS

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



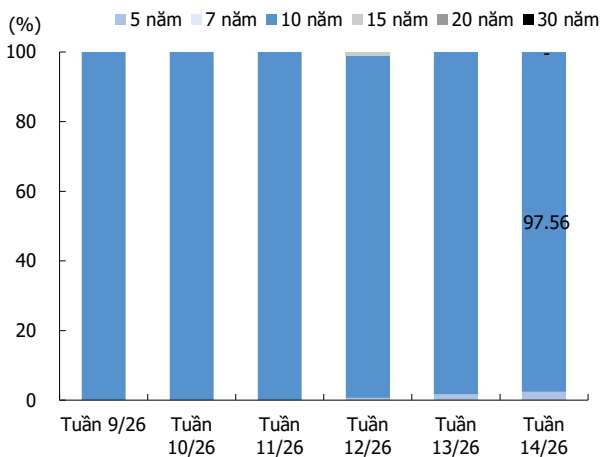
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



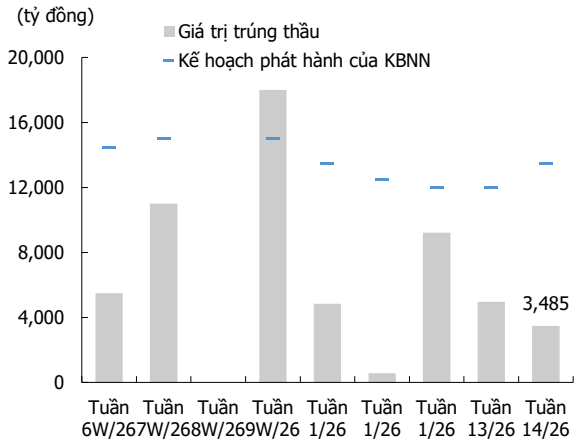
Nguồn: HNX, KIS

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. Tỷ giá USDVND đi ngang

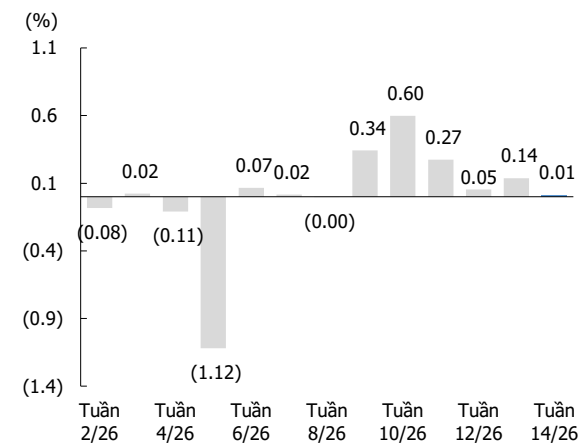
USDVND ghi nhận tuần tăng thứ sáu liên tiếp khi xung đột Hoa Kỳ – Iran bước sang tháng thứ hai

Trong tuần này, tỷ giá USDVND có xu hướng đi ngang khi đồng bạc xanh mất đi đà tăng trưởng, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 100.0 (-0.12% WoW) vào thứ Sáu.

Trên thị trường quốc tế, đồng USD đối mặt với áp lực giảm vào giữa tuần sau một loạt tín hiệu ngoại giao liên quan đến xung đột Hoa Kỳ – Iran. Tâm lý thị trường dao động giữa sự lạc quan và thận trọng sau các báo cáo cho thấy Tổng thống Trump đề nghị khả năng chấm dứt chiến tranh, có khả năng kết thúc cuộc xung đột kéo dài 5 tuần qua. Những hy vọng về việc hạ nhiệt căng thẳng này đã kích hoạt một đợt tăng điểm mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán Mỹ và làm giảm nhu cầu trú ẩn an toàn đối với đồng USD. Tuy nhiên, đồng bạc xanh vẫn duy trì ở mức cao lịch sử do eo biển Hormuz phần lớn vẫn bị đóng cửa, giữ cho giá dầu biến động và những lo ngại về lạm phát vẫn hiện hữu. Thêm vào đó, áp lực lạm phát dai dẳng củng cố lập trường thận trọng của Fed, vốn được hỗ trợ thêm bởi dữ liệu thị trường lao động Mỹ ổn định với bảng lương phi nông nghiệp tháng 3 tăng mạnh; công cụ CME FedWatch cho thấy xác suất cao Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong tháng 4.

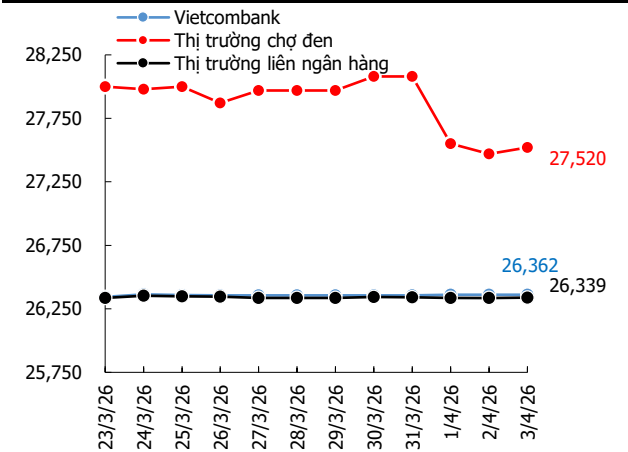
Trong bối cảnh DXY suy yếu nhẹ, USDVND gần như đi ngang, với đồng USD chỉ tăng 0.01% lên mức 26,339. Bên cạnh đó, tâm lý nhà đầu tư nước ngoài vẫn thận trọng do sự bất ổn địa chính trị kéo dài và tác động của nó đối với chi phí năng lượng toàn cầu. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung của các thị trường mới nổi, với giá trị bán ròng của khối ngoại trên HoSE đạt 1.72 nghìn tỷ đồng (chiếm 1.4% tổng giá trị giao dịch).

Hình 20: Diễn biến của USDVND theo tuần



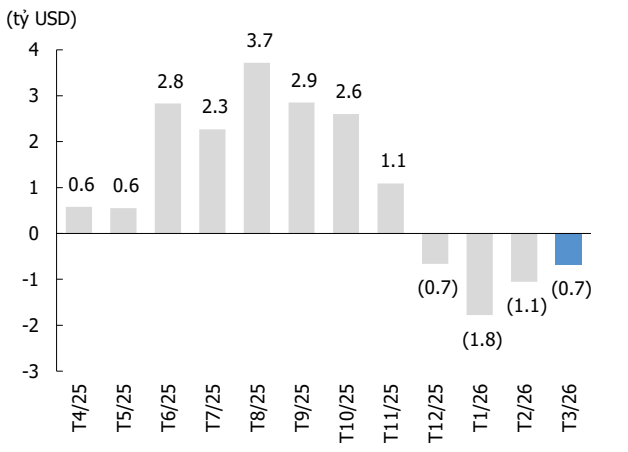
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 21: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



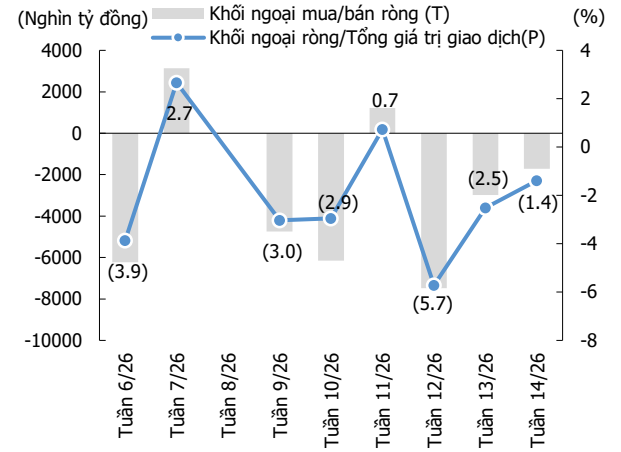
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 22: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



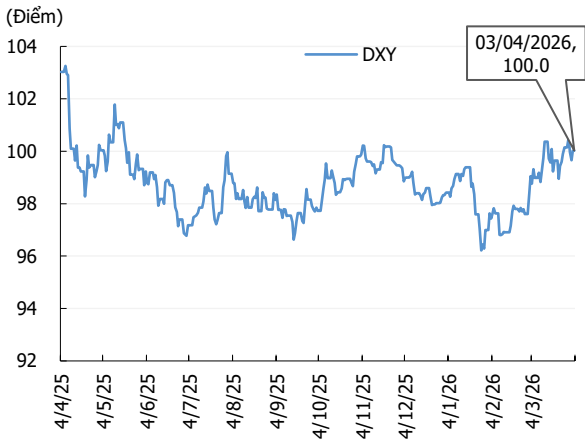
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/01/2025

Hình 23: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiipro, KIS

Hình 24: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		12W26	13W26	14W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	0.00	0.11	-0.43	-1.52
EU	USDEUR	-1.34	0.55	-0.09	1.96
Mexico	USDMXN	-0.26	1.22	-1.20	-13.78
Việt Nam	USDVND	0.05	0.14	0.01	0.25
Canada	USDCNY	0.04	1.24	0.37	-3.33
Thượng Hải	USDTWD	0.14	-0.30	0.34	-2.72
Nhật Bản	USDJPY	-0.31	0.68	-0.40	2.06
Hàn Quốc	USDKRW	0.35	0.42	0.00	4.93
Thái Lan	USDTHB	1.50	0.31	-0.87	3.46
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.71	0.51	-0.12	1.74

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	2.17	4.73	2.56	3.45	9.17	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	39.07	44.03	43.19	33.06	46.44	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	37.98	44.69	44.97	34.10	47.11	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	15.15	23.81	29.67	5.74	20.11	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	16.04	27.69	49.22	4.40	27.83	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.58	3.48	2.53	3.35	4.65	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,372	26,225	25,950	26,030	26,342	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	20.24	19.07	20.49	20.18	15.88	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.03	4.19	4.18	4.25	4.36	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.